

MỐI LIÊN QUAN GIỮA ĐẶC ĐIỂM TÍNH CÁCH VÀ KẾT QUẢ LƯỢNG GIÁ KỸ NĂNG Y KHOA CỦA SINH VIÊN NGÀNH BÁC SĨ Y KHOA, CỬ NHÂN ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Tạ Thị Miên[✉], Nguyễn Thị Vân Anh, Kim Bảo Giang
Nguyễn Thị Nga, Vũ Thị Nguyệt Minh
Trường Đại học Y Hà Nội

Nghiên cứu tìm hiểu mối liên quan giữa đặc điểm tính cách và kết quả thi kỹ năng y khoa của sinh viên ngành bác sĩ y khoa, cử nhân điều dưỡng Trường Đại học Y Hà Nội. Dữ liệu khảo sát đặc điểm tính cách được thu thập từ 1162 sinh viên năm 2, năm 3 ngành bác sĩ y khoa và năm 4 ngành cử nhân điều dưỡng tham dự kỳ thi thực hành bằng hình thức OSCE. Nghiên cứu mô tả cắt ngang, sử dụng bộ câu hỏi "Mười câu hỏi đánh giá tính cách" với thang Likert 7 mức. Kết quả cho thấy, trên 90% sinh viên tự đánh giá mình thuộc các đặc điểm tính cách theo xu hướng tích cực như là: Dễ cảm thông, Có tính kỷ luật cao, Dễ đón nhận cái mới. Điểm trung bình ở tất cả các trạm kỹ năng của bác sĩ y khoa đều cao hơn cử nhân điều dưỡng, ngoại trừ trạm nhận định vấn đề - phiên giải kết quả. Nhóm sinh viên có tính Hướng ngoại, Kỷ luật có điểm trung bình cao hơn ở trạm Khám khám và Thủ thuật. Sự khác biệt về kết quả này là cơ sở giúp sinh viên các chương trình đào tạo khác nhau lựa chọn phương pháp học tập phù hợp để đạt được hiệu suất cao trong học tập.

Từ khóa: Đặc điểm tính cách, kỹ năng y khoa, OSCE, bác sĩ y khoa, điều dưỡng.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Bradberry (2007), đặc điểm tính cách cho phép phân biệt cá nhân này với cá nhân khác và có ảnh hưởng lớn đến hành vi và suy nghĩ của con người, từ đó tác động đến cuộc sống công việc và các mối quan hệ xã hội.¹ Costa & McCrae (1992) cũng cho rằng đặc điểm tính cách có liên quan đến khả năng làm việc nhóm.² Thành viên nhóm càng có điểm cao trong thang đo Kỷ luật, Cảm thông, Hướng ngoại thì càng làm việc hiệu quả. Bên cạnh đó, đặc điểm tính cách cũng sẽ góp phần ảnh hưởng đến kết quả học tập hay ảnh hưởng đến sự hạnh phúc của sinh viên.^{3,4} Vì vậy, nghiên cứu tìm hiểu mối liên quan giữa đặc điểm tính

cách của người học với kết quả học tập sẽ cung cấp thông tin cần thiết, giúp các nhà giáo dục và giảng viên lựa chọn phương pháp giảng dạy và tạo môi trường học tập với các hoạt động hỗ trợ phù hợp với đặc điểm tính cách của sinh viên trong quá trình học tập ở trường đại học.

Ví dụ, một nghiên cứu năm 2024 trên sinh viên điều dưỡng ở Karachi, Pakistan cho thấy tính kỷ luật, hướng ngoại có kết quả cao trong kỳ thi OSCE.⁵ Một báo cáo năm 2020 cho thấy phần lớn sinh viên ngành y ở Trường Đại học Ghent của Bỉ có đặc điểm tính cách là Hướng Ngoại và Dễ cảm thông, và những sinh viên có đặc điểm tính cách Hướng ngoại, thích giao du xã hội nhưng tính Kỷ luật kém thì có xu hướng thi trượt nhiều hơn trong các kì thi lý thuyết.⁶ Nghiên cứu ở Đại học King Faisal, Saudi Arabian năm 2016 cũng cho thấy các sinh viên ngành Y có tính Kỷ luật cao có điểm trung bình học tập cao hơn.⁷

Tác giả liên hệ: Tạ Thị Miên

Trường Đại học Y Hà Nội

Email: tathimien@hmu.edu.vn

Ngày nhận: 31/07/2024

Ngày được chấp nhận: 26/08/2024

Tại Việt Nam, đặc điểm cá nhân của sinh viên đã được một số tác giả nghiên cứu để tìm hiểu mối liên quan tới tâm lý lo âu ở sinh viên ngành Y.⁸ Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu tìm hiểu mối liên quan giữa yếu tố tính cách và kết quả thi thực hành của sinh viên Y khoa. Vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu này với mục tiêu: 1) Mô tả những đặc điểm tính cách của sinh viên ngành bác sĩ y khoa và ngành cử nhân điều dưỡng; 2) Tìm hiểu mối liên quan giữa đặc điểm tính cách và kết quả thực hiện kỹ năng của sinh viên ngành bác sĩ y khoa và ngành cử nhân điều dưỡng.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Tiêu chuẩn chọn mẫu

Sinh viên năm thứ 2, thứ 3 ngành bác sĩ y khoa (BSYK) và sinh viên năm 4 ngành cử nhân điều dưỡng (CNDD) tham gia kỳ thi lượng giá kỹ năng bằng hình thức OSCE năm học 2023-2024 tại cơ sở Hà Nội và Phân hiệu Thanh Hóa.

Tiêu chuẩn loại trừ

Sinh viên không tham gia kỳ thi lượng giá kỹ năng bằng hình thức OSCE năm học 2023-2024.

2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu được thiết kế theo dạng mô tả cắt ngang để khảo sát đặc điểm cá nhân và tính cách của sinh viên, sử dụng bộ câu hỏi "Mười câu hỏi đánh giá tính cách" - Ten-Item Personality Inventory (TIPI) của tác giả Gosling.^{9,10} Các câu hỏi được dịch sang tiếng Việt nhằm xác định đặc điểm tính cách của sinh viên dựa trên năm yếu tố tính cách là Hướng ngoại, Dễ cảm thông, Kỷ luật, Bình tĩnh, Cởi mở. Mỗi yếu tố tính cách được khảo sát bằng hai câu hỏi, sinh viên cho biết ý kiến về tính cách của mình bằng thang Likert 7 mức (1 = Rất không đồng ý, 2 = Không đồng ý, 3 = Khá không đồng ý, 4 = Phân vân, 5 = Khá

đồng ý, 6 = Đồng ý và 7 = Rất đồng ý). Nội dung mười câu hỏi sinh viên nhận định: 1. Hướng ngoại, nhiệt tình, 2. Hay chỉ trích, gây tranh cãi, 3. Đáng tin cậy, có kỷ luật cao, 4. Hay lo lắng, dễ u sầu, 5. Cởi mở với những trải nghiệm mới, những sự phức tạp, 6. Sống thu mình, im lặng, 7. Dễ cảm thông, ấm áp, 8. Vô tổ chức, vô tâm, 9. Bình tĩnh, có cảm xúc ổn định, 10. Bảo thủ, ít sáng tạo.

Thang điểm TIPI ("R" biểu thị các mục được tính điểm ngược):

Hướng ngoại: 1, 6R; Dễ cảm thông: 2R, 7; Kỷ luật: 3, 8R; Bình tĩnh: 4R, 9; Cởi mở với trải nghiệm: 5, 10R.

Độ tin cậy của thang đo được khẳng định thông qua xác định hệ số Cronbach's alpha = 0,872.

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Toàn bộ sinh viên năm thứ 2, thứ 3 ngành bác sĩ y khoa và sinh viên năm 4 ngành cử nhân điều dưỡng tham gia kỳ thi lượng giá kỹ năng bằng hình thức OSCE năm học 2023 - 2024

Quy trình tiến hành nghiên cứu: Bộ câu hỏi được gửi đến sinh viên lồng ghép trong hoạt động lấy phản hồi sau khi sinh viên kết thúc kì thi OSCE tại Trung tâm khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục. Sinh viên trả lời câu hỏi trên máy tính bảng, dữ liệu được gửi về và lưu trữ trên máy chủ của Trung tâm.

Xử lý số liệu

Số liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS 20. Phân tích thống kê mô tả được sử dụng để phân tích các biến số mô tả đặc điểm cá nhân và đặc điểm tính cách của đối tượng nghiên cứu. Kết quả thi các trạm kỹ năng được so sánh giữa các nhóm sinh viên theo phân loại giới tính, ngành học và sự khác biệt về năm yếu tố tính cách. Kiểm định thống kê Independent Sample T-test được sử dụng để kiểm định sự khác biệt giữa các nhóm sinh viên có giới tính, ngành học và đặc điểm tính cách khác nhau.

Các kết quả có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 5/2024 đến 10/7/2024.

Địa điểm nghiên cứu: Trường Đại học Y Hà Nội và Phân hiệu trường Đại học Y Hà Nội tại tỉnh Thanh Hoá.

3. Đạo đức nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu không đối diện với bất kỳ nguy cơ nghiên cứu nào. Việc tham gia vào nghiên cứu này là hoàn toàn tự nguyện, đối tượng nghiên cứu có thể từ chối tham gia hoặc ngừng giữa chừng mà không phải chịu trách nhiệm gì. Để đảm bảo tính riêng tư, toàn bộ thông tin đối tượng nghiên cứu cung cấp sẽ được tổng hợp, không ghi tên cụ thể người trả lời trong báo cáo và chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ

1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Tổng số có 1162 sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu trong đó có 1011 sinh viên ngành bác sĩ y khoa (87,0%) và 151 sinh viên ngành cử nhân điều dưỡng (13,0%); 48,1% (559) sinh viên là nữ. Độ tuổi trung bình của sinh viên $20,8 \pm 0,98$.

Về đặc điểm tính cách của sinh viên thông qua 5 nhóm yếu tố tính cách: Hướng ngoại, cảm thông, kỉ luật, bình tĩnh và cởi mở. Trên 90% sinh viên tự đánh giá mình thuộc các đặc điểm tính cách theo xu hướng tích cực như là: Dễ cảm thông, Có tính kỷ luật cao, Dễ đón nhận cái mới; 64,5% sinh viên tham gia tự đánh giá mình có tính cách Bình tĩnh, 58,8 % sinh viên tự đánh giá mình có tính cách Hướng ngoại.

Bảng 1. So sánh đặc điểm tính cách của sinh viên theo ngành học

Đặc điểm tính cách	BSYK (n = 1011)		CNĐD (n = 151)		P
	Mean	SD	Mean	SD	
Hướng ngoại	4,5	1,4	4,43	1,06	> 0,05
Cảm thông	4,46	1,45	4,36	1,13	> 0,05
Kỉ luật	4,24	1,67	4,16	1,15	> 0,05
Bình tĩnh	5,11	1,14	4,91	0,96	< 0,05
Cởi mở	4,33	1,59	4,64	1,09	< 0,05

Kết quả bảng 1 cho thấy nhóm sinh viên Bác sĩ y khoa có đặc điểm tính cách Bình tĩnh hơn

và nhóm sinh viên Cử nhân điều dưỡng có tính cách Cởi mở hơn.

Bảng 2. So sánh đặc điểm tính cách của sinh viên theo giới tính

Đặc điểm tính cách	Nam (n = 603)		Nữ (n = 559)		P
	Mean	SD	Mean	SD	
Hướng ngoại	4,40	1,50	4,59	1,19	< 0,05
Cảm thông	4,39	1,59	4,51	1,19	> 0,05
Kỉ luật	4,13	1,89	4,34	1,22	< 0,05
Bình tĩnh	5,23	1,15	4,92	1,06	< 0,05
Cởi mở	4,31	1,81	4,62	1,13	< 0,05

Bảng 2 cho thấy sinh viên nữ có đặc điểm tính cách Hướng ngoại hơn, Có tính kỷ luật hơn, Cởi mở hơn sinh viên nam nhưng ngược

lại nam sinh viên lại Bình tĩnh hơn sinh viên nữ.

2. Kết quả kỳ thi lượng giá kỹ năng bằng hình thức OSCE

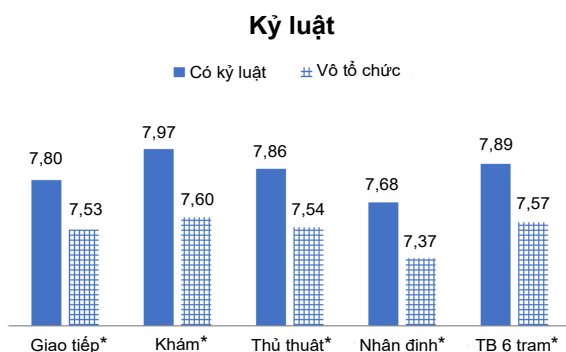
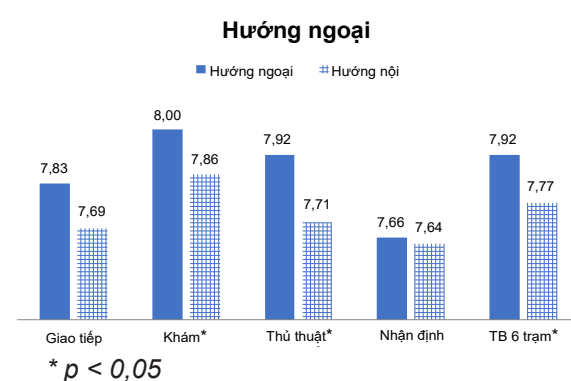
Bảng 3. Điểm trung bình các trạm kỹ năng theo ngành học

Trạm kỹ năng	BSYK (n = 1011)		CNĐD (n = 151)		p
	Mean	SD	Mean	SD	
Giao tiếp	7,79	0,88	7,64	0,80	< 0,05
Thăm khám	8,02	0,68	7,43	0,87	< 0,05
Thủ thuật	7,89	1,18	7,46	0,87	< 0,05
Nhận định vấn đề - Phiên giải kết quả xét nghiệm	7,63	1,37	7,80	0,93	> 0,05
Tổng 6 trạm	7,90	0,64	7,60	0,51	< 0,05

Bảng 3 cho thấy, với sinh viên ngành bác sĩ y khoa, điểm trung bình cao nhất là ở trạm Thăm khám (8,02) và thấp nhất là trạm Nhận định vấn đề - phiên giải kết quả xét nghiệm (7,63). Ngược lại, đối với sinh viên ngành điều dưỡng điểm trung bình cao nhất là trạm Nhận định vấn đề - phiên giải kết quả xét nghiệm (7,80) và thấp nhất là trạm Thăm khám (7,43). Điểm trung bình các trạm kỹ năng của sinh viên ngành bác sĩ y khoa đều cao hơn ngành điều dưỡng, ngoại trừ trạm Nhận định vấn đề -Phiên giải kết quả xét nghiệm.

Xét về điểm trung bình các trạm kỹ năng theo giới tính; đối với ngành bác sĩ y khoa, điểm trung bình các trạm kỹ năng của sinh viên nữ đều cao hơn nam; đối với ngành cử nhân điều dưỡng, điểm trung bình trạm kỹ năng Giao tiếp, Nhận định vấn đề - phiên giải kết quả xét nghiệm của sinh viên nữ cao hơn nam, ngược lại điểm trung bình trạm kỹ năng Thăm khám, Thủ thuật của sinh viên nam cao hơn nữ.

3. Kết quả thi kỹ năng và đặc điểm tính cách của sinh viên



Biểu đồ 1. Điểm trung bình các trạm kỹ năng theo yếu tố tính cách

Kết quả điểm trung bình các trạm kỹ năng theo đặc điểm tính cách cho thấy nhóm sinh viên Hướng ngoại có điểm thi ở trạm Khám,

Thủ thuật và Điểm trung bình 6 trạm cao hơn nhóm sinh viên có đặc điểm tính cách Hướng nội; nhóm sinh viên có tính Kỷ luật cao có điểm

thi ở trạm tất cả các trạm Giao tiếp, Khám, Thủ thuật, Nhận định vấn đề - phiên giải kết quả xét nghiệm và Điểm trung bình 6 trạm cao hơn nhóm sinh viên tự nhận mình Vô tổ chức (Biểu đồ 1).

Phân tích sâu hơn về giới tính chúng tôi nhận thấy: sinh viên nam có đặc điểm tính cách Hướng Ngoại có điểm trung bình các trạm Khám, Thủ thuật và điểm trung bình 6 trạm cao hơn nhóm sinh viên nam có tính cách Hướng nội; sinh viên nam tính Kỹ luật cao có điểm

trung bình trạm ở tất cả các trạm kỹ năng đều cao hơn những sinh viên nam Vô tổ chức; sinh viên nam tính cách Cởi mở có Điểm trung bình 6 trạm cao hơn sinh viên nam Bảo thủ. Trong khi đó, sinh viên nữ có đặc điểm tính cách Hướng ngoại có điểm thi ở trạm Giao tiếp và Điểm trung bình 6 trạm cao hơn sinh viên nữ tính cách Hướng nội. Các sự khác biệt này là có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

4. So sánh Kết quả thi kỹ năng với đặc điểm tính cách của sinh viên theo từng ngành học

Bảng 4. Điểm trung bình các trạm kỹ năng theo yếu tố tính cách của từng ngành học

Đặc điểm tính cách	Điểm trung bình trạm kỹ năng									
	Giao tiếp		Khám		Nhận định vấn đề - phiên giải kết quả xét nghiệm		Thủ thuật		TB 6 trạm	
	BSYK	CNĐD	BSYK	CNĐD	BSYK	CNĐD	BSYK	CNĐD	BSYK	CNĐD
Hướng ngoại	7,86	7,69	8,1	7,45	7,61	7,92	7,97	7,60	7,96	7,70
Hướng nội	7,70	7,55	7,91	7,40	7,65	7,57	7,77	7,20	7,81	7,41
p	< 0,05	> 0,05	< 0,05	> 0,05	> 0,05	< 0,05	< 0,05	< 0,05	< 0,05	< 0,05
Có kỹ luật	7,83	8,05	7,92	7,66	7,93	7,60	7,47	7,47	7,82	7,61
Vô tổ chức	7,45	7,69	7,56	7,35	7,58	8,13	6,99	7,39	7,54	7,50
p	< 0,05	< 0,05	< 0,05	> 0,05	< 0,05	> 0,05	< 0,05	> 0,05	< 0,05	> 0,05

Bảng 4 trình bày kết quả thi kỹ năng và đặc điểm tính cách của sinh viên hai ngành Bác sĩ y khoa và Điều dưỡng. Về tổng thể, hai nhóm sinh viên ngành Bác sĩ y khoa và Điều dưỡng đều có đặc điểm chung là nhóm sinh viên có tính Hướng ngoại có kết quả thi ở trạm Thủ thuật và điểm trung bình 6 trạm cao hơn nhóm Hướng nội, và nhóm sinh viên có tính Kỹ luật có điểm ở trạm Giao tiếp cao hơn nhóm sinh viên

Vô tổ chức.

IV. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy một số đặc điểm tính cách nổi bật của sinh viên trường Y và có sự liên quan giữa đặc điểm tính cách với kết quả thi thực hành của sinh viên.

Nhìn chung, sinh viên ngành Bác sĩ y khoa và Cử nhân điều dưỡng có đặc điểm tính cách

nổi bật là dễ cảm thông, có tính kỉ luật cao và cởi mở, dễ đón nhận cái mới. Kết quả của chúng tôi cho thấy đặc điểm tương đồng với sinh viên ngành Y ở châu Âu và ở Trung Đông là có tính dễ cảm thông.^{6,11} Kết quả này hoàn toàn dễ hiểu vì đây là một đặc điểm quan trọng của sinh viên ngành Y khi nghề nghiệp yêu cầu các bác sĩ và điều dưỡng phải thường xuyên giao tiếp với người bệnh với thái độ cảm thông và chia sẻ.

Sự khác biệt về tính cách giữa sinh viên ngành Bác sĩ y khoa và Cử nhân điều dưỡng trong nghiên cứu của chúng tôi cho thấy bác sĩ bình tĩnh hơn nhưng cử nhân điều dưỡng lại cởi mở hơn. Nhiều nghiên cứu cũng đã cho thấy sự khác biệt về tính cách giữa bác sĩ và điều dưỡng là sự phản ánh vai trò và trách nhiệm riêng biệt trong mỗi nghề. Trong khi bác sĩ thường thể hiện các đặc điểm phù hợp với tính tự chủ, bình tĩnh và quyết đoán, thì điều dưỡng thể hiện các đặc điểm cởi mở hỗ trợ cho chăm sóc bệnh nhân, hợp tác và đồng cảm.¹³ Nhận thức và hiểu biết về những khác biệt này sẽ giúp các giảng viên xây dựng các nội dung phù hợp về giáo dục liên ngành, nhằm tăng cường sự hợp tác, sự hài lòng nghề nghiệp và chất lượng chăm sóc sức khỏe tổng thể cho sinh viên ngành bác sĩ y khoa và cử nhân điều dưỡng. Nghiên cứu tương lai nên tiếp tục khám phá những sự khác biệt này và phát triển các chiến lược để tận dụng sức mạnh của mỗi nghề trong bối cảnh chăm sóc sức khỏe.

Sự khác biệt về tính cách giữa sinh viên nam và nữ trong nghiên cứu của chúng tôi cho thấy các bạn sinh viên nữ dễ cảm thông và có tính kỉ luật cao hơn nhưng các sinh viên nam lại bình tĩnh hơn. Kết quả này tương đồng với báo cáo trong nghiên cứu của Gosling và cs. về đặc điểm tính cách chung của nam và nữ trong độ tuổi từ 15 - 20.⁹ Dựa trên những thông tin từ kết quả nghiên cứu này, các nhà giáo dục và các

giảng viên sẽ sử dụng các phương pháp giảng dạy và chiến lược tiếp cận phù hợp với đặc điểm tâm lý, tính cách và giới tính của sinh viên.

Kết quả nghiên cứu cho thấy những sinh viên có đặc điểm tính cách theo hướng tích cực như có tính hướng ngoại và có tính kỉ luật cao có điểm thi OSCE tốt hơn, đặc biệt là ở nhóm kỹ năng Khám và Thủ thuật. Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu sinh viên Y khoa Vương quốc Anh, theo đó sinh viên có Tính kỉ luật cao hơn thì điểm OSCE cao hơn.¹² Các nghiên cứu ở Saudi Arabian và ở Mỹ trong đó sinh viên có tính kỉ luật cao thì có điểm trung bình học tập cao hơn.^{5,7} Cụ thể hơn là nghiên cứu của chúng tôi cho biết thêm thông tin cụ thể về kết quả học tập theo khía cạnh là điểm thi thực hành. Tuy nhiên, Ferguson và cộng sự đã tìm thấy mối quan hệ hình chữ U giữa tính hướng ngoại và sự thành thạo kiến thức y khoa trong ba năm tiền lâm sàng đầu tiên. Mối quan hệ này cho thấy tính hướng ngoại ở mức độ thấp có liên quan đến việc thành thạo kiến thức y khoa tốt hơn và sự thành thạo sẽ giảm bớt khi tính hướng ngoại tăng lên.¹⁴ Điều này cho thấy đặc điểm tính cách và kết quả học tập có thể thay đổi trong các bối cảnh học tập khác nhau, từ những năm tiền lâm sàng đến những năm lâm sàng. Đây cũng là gợi ý cho các hướng nghiên cứu về sau để đưa ra những bối cảnh học tập phù hợp với từng chuyên ngành đào tạo trong trường y.

Đặc biệt, theo kết quả của chúng tôi, giới tính là một yếu tố liên quan đến kết quả thi của sinh viên với các đặc điểm tính cách khác nhau ở các trạm thi kỹ năng. Cụ thể là nhóm sinh viên nữ có đặc điểm tính cách Hướng ngoại có điểm thi ở trạm Giao tiếp và Điểm trung bình 6 trạm cao hơn sinh nữ tính cách Hướng nội. Trong khi nhóm sinh viên nam có đặc điểm tính cách Hướng Ngoại có điểm trung bình các trạm Khám, Thủ thuật và điểm trung bình 6 trạm cao

hơn nhóm sinh viên nam có tính cách Hướng nội; sinh viên nam tính Kỹ luật cao có điểm trung bình thấp ở tất cả các trạm kỹ năng đều cao hơn những sinh viên nam Vô tổ chức; sinh viên nam tính cách Cởi mở có Điểm trung bình 6 trạm cao hơn sinh viên nam Bảo thủ. Nghiên cứu này cung cấp thông tin để những nhà thiết kế chương trình đào tạo và các giảng viên lựa chọn các phương pháp truyền đạt, giao nhiệm vụ thực hành và cách thức lượng giá để hỗ trợ sinh viên rèn luyện các nhóm kỹ năng lâm sàng phù hợp với đặc điểm tính cách và giới tính của sinh viên.

Tiếp đến, ngành học cũng là một yếu tố liên quan đến kết quả thi của sinh viên. Cụ thể là, sinh viên dù học ngành học nào mà có đặc điểm tính cách Hướng ngoại và Có kỹ luật thì đều đạt điểm cao hơn ở trạm Giao tiếp, Thủ thuật so với nhóm sinh viên Hướng nội hoặc Vô tổ chức. Kết quả này cũng tương đồng với nghiên cứu sinh viên Y khoa Vương quốc Anh đó là sinh viên có Tính kỹ luật cao hơn thì điểm OSCE cao hơn.¹² Kết quả này cũng tương đồng với báo cáo của các nhà nghiên cứu trên nhóm sinh viên cử nhân điều dưỡng Đại học Sohail Karachi những sinh viên có tính cách Hướng ngoại đặc trưng bởi tính hòa đồng và sự quyết đoán, đạt kết quả cao trong học tập.⁵ Những kết quả này có ý nghĩa quan trọng giúp các nhà giáo dục và các nhà nghiên cứu có các biện pháp hỗ trợ để nâng cao kết quả học tập của sinh viên.

V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, trên 90% sinh viên nhận định mình thuộc các đặc điểm tính cách: Dễ cảm thông, Có tính kỹ luật cao, Dễ đón nhận cái mới; 64,5% sinh viên tham gia tự đánh giá mình có tính cách Bình tĩnh, 58,8 % sinh viên tự đánh giá mình có tính cách Hướng ngoại. Ghi nhận mối liên hệ giữa đặc điểm tính cách và kết quả lượng giá kỹ năng của sinh

viên ngành y đa khoa và điều dưỡng: Nhóm sinh viên có tính Hướng ngoại có điểm trung bình cao hơn ở trạm Khám và Thủ thuật so với nhóm sinh viên Hướng nội; nhóm sinh viên có tính Kỹ luật cao có điểm thi các trạm Giao tiếp, Khám, Thủ thuật, Nhận định vấn đề - phiên giải kết quả xét nghiệm cao hơn nhóm sinh viên tự nhận mình Vô tổ chức. Đây là cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo tập trung vào việc tìm hiểu động lực học tập, phương pháp học tập và rèn luyện kỹ năng phù hợp với từng đặc điểm tính cách của sinh viên các ngành đào tạo khác nhau trong trường đại học Y. Ngoài ra, dựa trên kết quả nghiên cứu này, các nhà giáo dục và giảng viên giảng dạy trong các trường Y có thêm thông tin để giúp sinh viên các chương trình đào tạo khác nhau lựa chọn phương pháp học tập phù hợp, giúp sinh viên đạt được hiệu suất cao trong học tập và rèn luyện kỹ năng lâm sàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bradberry T. The personality code: Unlock the secret to understanding your boss, your colleagues, your friends-and yourself. Penguin; 2007.
2. Costa P T, McCrae R R. Professional manual: Revised NEO personality inventory (NEO-PI-R) and NEO five-factor inventory (NEO-FFI). *Odessa, FL: Psychological Assessment Resources*.1992;61.
3. O'Connor M C, Paunonen S V. Big Five personality predictors of post-secondary academic performance. *Personality and Individual differences*. 2007;43(5):971-990.
4. Sirgy M J, Efraty D, Siegel P, et al. A new measure of quality of work life (QWL) based on need satisfaction and spillover theory. *Social Indicators Research*. 2001;55:241-302.
5. Munnaza Parveen, Abdul Basit, Momal, et al. Analyzing The Relationship Between Personality Traits And Academic Performance

Among Undergraduate Nursing Students. *Migration Letters*. 2024;21(S8):1347-1356.

6. Lievens F, Coetsier P, De Fruyt F, et al. Medical students' personality characteristics and academic performance: A five-factor model perspective. *Medical Education*. 2002;36(11):1050-1056.

7. Abdullah Fouad Al-Naim, Abdullatif Sami Al Rashed, Ansari M Aleem, et al. Personality Traits And Academic Performance of Medical Students in Al-Ahsa, Saudi Arabia. *International Journal of Scientific Research*. 2016;5(4):425-427.

8. Trần Thơ Nhị, Lê Thị Ngọc Anh. Đặc điểm nhân cách và lo âu ở sinh viên năm thứ hai Trường Đại học Y Hà Nội năm học 2016 - 2017. *Tạp chí Nghiên cứu Y học*. 2020;129(5):97-104.

9. Gosling SD, Rentfrow PJ, Swann WB Jr. A Very Brief Measure of the Big Five Personality Domains. *Journal of Research in Personality*. 2003;37:504-528.

10. Thorrisen MM, Sadeghi T. The Ten-Item Personality Inventory (TIPI): a scoping review of versions, translations and psychometric properties. *Front. Psychol*. 2023;14:1202953.

<https://doi.org/10.3389/fpsyg.2023.1202953>

11. Sprecht J, Bleidorn W, Denissen JJA, et al. What drives adult personality development? A comparison of theoretical perspectives and empirical evidence. *Eur. J. Personal*. 2014;28:216-230. <https://doi.org/10.1002/per.1966>

12. Woolf K, McManus IC, Potts HW, et al. The mediators of minority ethnic underperformance in final medical school examinations. *Br. J. Educ. Psychol*. 2013;83:135-159. doi: 10.1111/j.2044-8279.2011.02060.x

13. C Louwen, D Reidlinger, N Milne. Profiling health professionals' personality traits, behaviour styles and emotional intelligence: A systematic review. *BMC Medical Education*. 2023;120(3). <https://doi.org/10.1186/s12909-023-04003-y>

14. Ferguson E, Semper H, Yates J, et al. The 'dark side' and 'bright side' of personality: When too much conscientiousness and too little anxiety are detrimental with respect to the acquisition of medical knowledge and skill. *PLoS ONE*. 2014;9:e88606. doi: 10.1371/journal.pone.0088606

Summary

THE RELATIONSHIP BETWEEN THE PERSONALITY TRAITS OF MEDICAL DOCTOR STUDENTS, NURSING STUDENTS AND THEIR OSCE PERFORMANCE AT HANOI MEDICAL UNIVERSITY

This study aims to explore the relationship between the personality traits of medical doctor students, nursing students and their OSCE performance at Hanoi Medical University. Personality trait data were collected from 1162 students, including 2nd and 3rd-year medical doctor students and 4th-year nursing students, who participated in the OSCE practical exam. This cross-sectional descriptive study utilized the "Ten-Item Personality Inventory" questionnaire with a 7-point Likert scale. Results showed that, over 90% of students reported that they exhibit positive personality traits, which include: Agreeableness, Conscientiousness and Openness. The mean score at

all skill stations was higher among medical doctor students compared to nursing, except for problem identification and result interpretation. Students exhibiting traits such as Extraversion and Conscientiousness demonstrated better performance in the Physical Examination and Basic Procedure stations. These differences in skill test results assist students of different training programs to be able to choose appropriate learning methods to achieve high academic performance.

Keywords: Personality traits, medical skills, OSCE, medical doctor, nursing.